### LỊCH BÁO GIẢNG

# Tuần 26: .Từ ngày 13 / 3 /2023 đến ngày 17/ 3/ 2023

**Cách ngôn : Công cha như núi Thái Sơn**

**Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **13/3** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | SHDC: Trò chơi sinh hoạt cộng đồng |
| 2 | TOÁN | Bài4: Nếu không may bị lạc (t1) |
| 3 | TV | Bài4: Nếu không may bị lạc (t1) |
| 4 | TV | Bài4: Nếu không may bị lạc (t2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba**  **14/3** | ***Sáng*** | 1 | TV | Bài4: Nếu không may bị lạc (t3) |
| 2 | TV | Bài4: Nếu không may bị lạc (t4) |
| 3 | LTV | Ôn luyện |
| 4 | HĐTN | SHCĐ: Bài 17: Hàng xóm nhà em (TT) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư**  **15/3** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | P. cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số(t1) |
| 2 | TV | Bài 5: Đèn giao thông (t1) |
| 3 | TV | Bài 5: Đèn giao thông (t2) |
| 4 | TV | Bài 5: Đèn giao thông (t3) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm**  **16/3** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Bài 5: Đèn giao thông (t4) |
| 2 | TV | Ôn tập (t1) |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **Sáu**  **17/3** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | TV | Ôn tập (t2) |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | P. cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số(t2) |
| 2 | TV | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng |
| 3 | TV | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng |
| 4 |  |  |

**Toán: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( T2)**

**Dạy thứ hai ngày 13/3**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**4. Năng lực**

- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1. Bảng phụ

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5’)**  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính 3 phép tính cộng:  42 + 5; 36 + 3; 54 + 5  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở nháp.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của 3 bạn.  - GV nhận xét.  **2Thực hành- Luyện tập( 20’)**  **\* Bài 1:**  **-** GV đọc nội dung bài 1.  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài 2 vào phiếu bài tập.  - Gọi 3 nhóm gắn phiếu bài tập lên bảng.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* Bài 3:**  **-** GV gọi 2 HS đọc đề bài  - GV đặt câu hỏi:  + Muốn biết cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy thì các em dùng phép tính gì?  - Yêu cầu HS ghi phép tính vào vở.  25 + 3 = 28  - GV quan sát, nhận xét bài làm của HS.  **\* Bài 4:**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu các em tự làm.  - GV đọc to từng lựa chọn.  Ví dụ với lựa chọn A, GV hỏi: Nếu cho tất cả ếch con trên cây bèo này lên lá sen thì trên lá sen có bao nhiêu chú ếch con?  - GV làm tương tự với B, C.  - GV nhận xét, kết luận: chọn đáp án B.  **3. Vận dụng (10’)**  **Bài 5:**  **-** GV nêu yêu cầu bài 5.  - GV tổ chức bài này thành một trò chơi có hai nhóm tham gia. Mỗi nhóm tìm các phép cộng đúng có một số hạng ở hình thứ nhất và một số hạng ở hình thứ hai ra kết quả ở hình thứ ba.  - GV nhận xét, kết luân.  **\* Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý  - Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số. | -3 HS lên bảng làm.  42 + 5 = 47  36 + 3 = 39  54 + 5 = 59  - Cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 3 HS lên bảng làm.  42 + 4 = 46  73 + 6 = 79  34 + 5 = 39  - Cả lớp làm vào vở.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  - HS thảo luận làm bài vào phiếu.  -Đại diện 3 nhóm lên bảng gắn phiếu, trình bày kết quả  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc đề bài.  -HS trả lời: Phép tính cộng  -HS viết phép tính vào vở.  -HS lắng nghe.  -HS đọc đề bài.  -HS tự làm bài.  -HS lắng nghe, trả lời: Chọn đáp án B.  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia chơi.  40 + 2 = 42  52 + 3 = 55  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: BÀI 30: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ.(T1)**

**Dạy ngày thứ tư/15/3**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (qua bài toán thực tế để hình thành phép cộng cần tính).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (không nhớ).

- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

**2. Kĩ năng**

Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm**.**

**4. Năng lực**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Que tính, các mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** (5’)  - Trò chơi – Bắn tên  - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  42 + 4 = ... 73 + 6 = ....  34 + 5 = ... 11+ 8 = .....  - GVNX  **2.Khám phá:** (10’)  - GV cho HS thao tác với que tính để minh họa và hình thành phép cộng 32 + 15.  - GV yêu cầu HS lấy 3 bó que tính 1 chục và 2 que tính rời màu đỏ, 1 bó que tính 1 chục và 5 que tính rời màu xanh và xếp thành 2 hàng.  - GV nêu: Ở hàng thứ nhất có 3 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 3 và có 2 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 2.  Ở hàng thứ hai có 1 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 1 và có 5 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 5.  - GV hướng dẫn HS đặt phép tính cộng 32 + 15 theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính.  - GV nêu: Viết 32 rồi viết 15 dưới 32 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu +, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái.   |  |  | | --- | --- | | 32 | \* 2 cộng 5 bằng 7, viết 7 | | + | \* 3 cộng 1 bằng 4, viết 4 | | 15 | Vậy: 32 + 15 = 47 | | 47 |  |   - GV yêu cầu HS đếm lại số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả phép tính cộng.  **\* Tương tự cho VD với quả táo**  **3. Thực hành – luyện tập(15’)**  **\* Bài 1: Tính**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2: Đặt tính rồi tính:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV lưu ý HS lại cách đặt tính.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con.  - Chiếu bài 3-4 nhóm, dưới lớp các nhóm giơ bảng con.  - Gọi HS nhận xét bài chiếu trên bảng.  - GV nhận xét, sửa sai.  **\* Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho trực thăng:**  **-** GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả ra giấy nháp.  - Dùng bút chì nối kết quả (chỗ đỗ cho trực thăng).  - GV gọi 3-4 HS đọc kết quả.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* Bài 4: Giải bài tập:**  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  - GV hỏi: Muốn biết có tất cả bao nhiêu quả cà chua thì các em làm phép tính gì?  - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở.  - HS kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **4. Vận dụng (5’)**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  \*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs cài kết quả vào bảng cài.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học  - Dặn dò: về nhà ôn lại cách cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.  - Chuẩn bị bài: Luyện tập. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS thao tác với que tính.  - HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép cộng GV hướng dẫn.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra kết quả.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, sửa (nếu sai).  - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, viết kết quả.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS thực hiện.  - HS dùng bút chì nối.  - HS đọc kết quả.  - HS đọc to trước lớp.  - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính cộng.  - HS thực hiện.- HS chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: BÀI 30: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TIẾP THEO).**

**Dạy ngày thứ 6/17/3**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức*:***

- Ôn lại cách đặt tính để thực hiện phép cộng các số có hai chữ số với số có hai chữ số.

**2. Kĩ năng**

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm**.**

**4. Năng lực**

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

GV: Que tính, các mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5’)**  - Trò chơi – Bông hoa điểm tốt.  - Thực hiện nhanh các phép tính khi bốc được bông hoa chứa phép tính.  39 + 40 = ... 70 + 10 = ....  60 + 5 = ... 11+ 23 = .....  - GVNX  **2. Thực hành – luyện tập (20’)**  **\* Bài 1: Đặt tính rồi tính:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2: Qủa xoài lớn nhất, bé nhất:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả phép tính mỗi quả xoài, tìm quả xoài có phép tính lớn nhất, bé nhất.  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, sửa sai.  **\* Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho trực thăng:**  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  - GV hỏi: Trên cây có 15 con chim, có thêm 24 con chim đến đậu cùng thì các em làm phép tính gì?  - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở.  - HS kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Bài 4: Tính nhẩm (theo mẫu):**  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và viết kết quả vào vở.  - HS kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Bài 5: Tìm số bị rơi trên mỗi chiếc lá chứa dấu (?):**  **-** GV hỏi: Muốn tìm số bị rơi các em cần thực hiện phép tính gì với 2 số trước dấu (=).  - GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính nào trước, phép tính nào sau.  - HS tính nhẩm hoặc đặt tính viết kết quả vào những chiếc lá.  - HS chiếu đáp án trên bảng.  3.**Vận dụng (5’)**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  \*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs cài kết quả vào bảng cài.  - HSNX – GV kết luận .  **\* Củng cố dặn dò**  **- GV**NX chung giờ học  - Dặn dò: về nhà ôn lại cách cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.  - Chuẩn bị bài: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số. | - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra kết quả.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, sửa (nếu sai).  - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận, viết kết quả.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét.  - HS đọc to trước lớp.  - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính cộng.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS trả lời: Phép tính cộng.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: BÀI 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC ( T1,2,3,4)**

Dạy vào ngày 13 & 14 /3/2023

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức,kĩ năng :**

* HS Đọc đúng, rõ ràng văn bản tự sự; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
* Chọn câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản, lựa chọn từ ngữ cho sẳn để hoàn thiện câu; viết đúng đoạn nghe viết.
* Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần im, iêm, ep, êp có trong bài học hoặc ngoài bài đọc.

**2.Năng lực :**

* Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)
* Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**3. Phẩm chất:**

* Nhân ái- trách nhiệm: Học sinh biết thể hiện tình yêu với những người thân trong gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **-**GV: Tranh ảnh như sgk, bảng phụ
* -HS: Sách HS, bảng con, VTV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (5’)**  Hát  **2.Khám phá ( 3’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại tên bài cũ  - Yêu cầu HS kể lại một số điều thú vị mà các em học được sau tiết học đó  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi :  a, Bạn nhỏ đang ở đâu ? Vì sao bạn ấy khóc ?  b, Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ, em sẽ làm gì ?.  - GV và HS thống nhất nội dung câu hỏi  - GV dẫn vào bài học.  **3. Thực hành- Luyện tập( 27’)**  **3.1. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn bài  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài (ngoảnh lại)  - GV đưa từ mới lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu – HS đọc đồng thanh  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn  - Yêu cầu HS đọc đồng thanh từ ngữ mới  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - GV quan sát, hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó ( hoảng, suýt, hướng, đường...)  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2  - Cho HS phân tích cách ngắt nhịp những câu dài  + Sáng chủ nhật,/ bố cho Nam và em / đi công viên.  + Nam cứ mải mê xem,/ hết chỗ này/ đến chỗ khác  - Cho HS đọc lại câu đã phân tích ngắt nhịp  - GV chia văn bản thành 2 đoạn :  + *Từ đầu …. Lá cờ rất to*  *+ Đoạn còn lại*  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp 2 đoạn ( 2 lượt)  - GV giải thích nghĩa một số từ ngữ có trong bài :  + Đông như hội : rất nhiều người  + Mải mê : tập trung cao vào vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh  + Ngoảnh lại : quay đầu nhìn về phía sau lưng của mình  + Suýt ( khóc): gần khóc  - Cho HS đọc đoạn theo nhóm đôi  - Yêu cầu HS đọc lại toàn văn bản  - GV đọc lại toàn văn bản | * Hát   - HS nhắc lại tên bài cũ  - HS trả lời  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS đọc đồng thanh  - 2-3 HS đánh vần, đọc trơn  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc nối tiếp lần 1  - HS đọc từ ngữ khó  - HS đọc nối tiếp lần 2  - HS phân tích cách ngắt nhịp  - HS đọc lại câu đã ngắt nhịp  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp theo đoạn  - HS lắng nghe  - HS đọc theo nhóm đôi  - 1-2 HS đọc lại toàn văn bản  - HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.2. Trả lời câu hỏi (15’)**  - GV cho HS đọc thầm đoạn 1 để trả lời câu hỏi a và câu hỏi b theo nhóm đôi trong 3 phút:  + Câu a : Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu?  + Câu b: Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thế nào?  - Mời đại diện nhóm trả lời sau khi thảo luận nhóm  - Yều cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV và HS thống nhất câu trả lời  - Cho HS đọc thầm đoạn 2 để trả lời câu hỏi c (*Nhớ lời bố dặn, Nam đã làm gì?)*  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời  **3.3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3( 15’)**  - Cho HS đọc lại câu hỏi a  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi  - Cho HS đọc lại câu còn thiếu từ cần điền  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm từ còn thiếu  - Yêu cầu nhóm trả lời đáp án sau khi thảo luận  - GV và HS thống nhất câu trả lời  - GV lưu ý viết hoa chữ cái đầu, danh từ riêng và dấu chấm cuối câu  - Cho HS viết vào vở  - GV kiểm tra, nhận xét bài làm của một số HS | - HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi a và câu b  - 2-3 nhóm đại diện trả lời  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi c  - 2-3 HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi  - HS trả lời câu a  - 1 HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm đôi trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS chú ý |

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở(15’)**  - Yêu cầu HS đọc lại yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS đọc lại câu có từ còn thiếu  - Cho HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời  - Yêu cầu nhóm đôi trả lời câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  - GV kiểm tra, nhận xét bài viết của một số HS  **3.5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: *Nếu chẳng may bị lạc, em sẽ làm gì?(15’)***  - GV giới thiệu tranh và yêu cầu HS quan sát tranh  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi với nhau theo nội dung bức tranh và dùng những từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả  - GV và HS cùng nhận xét, đánh giá | - HS đọc lại đề bài  - HS đọc lại câu có từ còn thiếu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm đôi trả lời câu hỏi  - HS Lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS chú ý  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời  - HS lắng nghe |

**Tiết 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.6. Nghe viết ( 15’)**  - GV đọc đoạn văn  - Cho HS tìm những từ ngữ viết hoa và lý do viết hoa  - Cho HS tìm những chữ cần lưu ý ( công viên, lạc, điểm..)  - Yêu cầu HS viết vào bảng con  - GV nhắc lại lưu ý cho HS:  + Viết lùi đầu dòng 1 ô ly, viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng, kết thúc có dấu chấm câu.  + Những chữ dễ viết sai chính tả  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - GV đọc từng câu cho HS viết  - GV đọc lại 1 lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS soát lỗi  - Yêu cầu HS đổi vở cho nhau để soát lỗi  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài của HS  **3.7. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Nếu không may bị lạc* từ ngữ có tiếng chứa vần im, iêm, ep, êp(7’)**  - GV cho HS đọc lại yêu cầu đề bài  - GV lưu ý cho HS những từ ngữ có thể ở trong bài hoặc ngoài bài  - HS thảo luận nhóm 4 để tìm và đọc thành tiếng các từ ngữ có chứa vần im, iêm, ep, êp vào bảng phụ  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng những từ vừa tìm được trong bảng phụ  - GV lựa chọn những từ ngữ hay viết lên bảng và cho HS đọc lại  **3.8. Trò chơi *Tìm đường về nhà(10’)***  - GV phổ biến nội dung trò chơi cho HS  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi đề tìm đường về nhà cho thỏ  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày  - GV và HS thống nhất câu trả lời  - Yêu cầu HS làm vào vở  **4. Vận dụng( 3’)**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học  - Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học ( GV tiếp nhận, phản hồi và rút kinh nghệm)  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên học sinh | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS soát lỗi  - HS đổi vở để soát lỗi  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm đọc  - HS đọc đồng thanh  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm đôi  - Đại diện một số nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS điền và nối các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ  - HS nhắc lại  - HS cho ý kiến |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Luyện TV : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC**

**Dạy vào thứ ba/14/3/2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức , kĩ năng :**

- HS luyện Đọc đúng, rõ ràng văn bản tự sự; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Chọn câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản, lựa chọn từ ngữ cho sẳn để hoàn thiện câu; viết đúng đoạn nghe viết.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần im, iêm, ep, êp có trong bài học hoặc ngoài bài đọc.

**2.Năng lực :**

- Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái- trách nhiệm: Học sinh biết thể hiện tình yêu với những người thân trong gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**GV: Tranh ảnh như sgk, bảng phụ

-HS: Sách HS, bảng con,vở ô li

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Tiết 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động :**  - Hát  **2. Thực hành :**  **a.Đọc lại bài Nếu không may bị lạc**  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên.  **b.Viết**  - Nghe viết một đoạn trong bài*: Nếu không may bị lạc*  - GV đọc mẫu  *- Những chữ nào được viết hoa?, tại sao?*  - GV lưu ý HS một số vấn để chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả  Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ.  GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.   * Củng cố, dặn dò :   Nhận xét tiết học, dặn dò học sinh: | Hát   * Đọc   -2 HS đọc đoạn viết  -HS viết vào vở  -Đổi vở soát lỗi |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: BÀI 5: ĐÈN GIAO THÔNG ( T1,2,3,4)**

Dạy vào thứ tư, thứ năm ( 15;16/3/2023)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức ,kĩ năng:**

* Đọc đúng, rõ ràng văn bản tự sự; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
* Chọn câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản, lựa chọn từ ngữ cho sẳn để hoàn thiện câu; viết đúng đoạn nghe viết.
* Hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, nhận biết được các chi tiết trong tranh

**2.Năng lực :**

* Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)
* Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**3. Phẩm chất:**

* Nhân ái- trách nhiệm: Phát triển khả năng làm việc nhóm, khả năng ngôn ngữ, giao tiếp hợp tác.

II.**ĐỒ DÙNG DẠY –HỌC**

- Giáo viên: SGK,Tranh ảnh đèn giao thông, hình ảnh một số vị trí cắm biển báo

- Học sinh: SGK, bảng con, VTV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động( 3’)**   **Trò chơi: đèn xanh , đèn đỏ**   1. **Khám phá(‘5’)**   **Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ cảnh gì**  - Yêu cầu HS nhắc lại tên bài cũ  - Yêu cầu HS kể lại một số điều thú vị mà các em học được sau tiết học đó  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi :   + Tranh vẽ cảnh gì ?  - GV và HS thống nhất nội dung câu hỏi  - GV dẫn vào bài học.  **3. Thực hành- Luyện tập( 27’)**  **3.1. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn bài  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - GV quan sát, hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó ( phương tiện, điều khiển, lộn xộn, an toàn...)  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2  - Cho HS phân tích cách ngắt nhịp câu dài :  + Ở các ngã ba,/ ngã tư đường phố/ thường có cây đèn ba màu:/ đỏ,/ vàng,/ xanh./Đèn đỏ báo hiệu/ người đi đường/ và các phương tiện giao thông/ phải dừng lại./ Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển.  - Cho HS đọc lại câu đã phân tích ngắt nhịp  - GV chia văn bản thành 3 đoạn :  + *Từ đầu …. rồi dừng hẳn*  *+ Tiếp theo…. nguy hiểm*  *+ Đoạn còn lại*  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp 2 đoạn ( 2 lượt)  - GV giải thích nghĩa một số từ ngữ có trong bài :  + Ngã ba : chỗ giao nhau của 3 con đường  + Ngã tư : chỗ giao nhau của 4 con đường  + Điều khiển : làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quý tắc  + Tuân thủ : Làm theo điều đã quy định  - Cho HS đọc đoạn theo nhóm ba  - Yêu cầu HS đọc theo nhóm  - Yêu cầu HS đọc lại toàn văn bản  - GV đọc lại toàn văn bản | **-Cả lớp cùng chơi**  - HS nhắc lại tên bài cũ  - HS trả lời  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp lần 1  - HS đọc từ ngữ khó  - HS đọc nối tiếp lần 2  - HS phân tích cách ngắt nhịp  - HS đọc lại câu đã ngắt nhịp  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp theo đoạn  - HS lắng nghe  - HS đọc theo nhóm ba  - Mời đại diện nhóm đọc  - 1-2 HS đọc lại toàn văn bản  - HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.2. Trả lời câu hỏi( 15’)**  - GV cho HS đọc thầm đoạn 1 để trả lời câu hỏi a và câu hỏi b theo nhóm đôi trong 3 phút:  + Câu a : Đèn giao thông có mấy màu ?  + Câu b: Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì ?  - Mời đại diện nhóm trả lời sau khi thảo luận nhóm  - Yều cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV và HS thống nhất câu trả lời  - Cho HS đọc thầm đoạn 2 để trả lời câu hỏi c (*Nếu không có đèn gioa thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào?)*  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời  **3.3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3( 15’)**  - Cho HS đọc lại câu hỏi a  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi  - Cho HS đọc lại câu còn thiếu từ cần điền  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm từ còn thiếu  - Yêu cầu nhóm trả lời đáp án sau khi thảo luận  - GV và HS thống nhất câu trả lời  - GV lưu ý viết hoa chữ cái đầu và dấu chấm cuối câu  - Cho HS viết vào vở  - GV kiểm tra, nhận xét bài làm của một số HS | - HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi a và câu b  - 2-3 nhóm đại diện trả lời  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi c  - 2-3 HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi  - HS trả lời câu a  - 1 HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm đôi trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS chú ý |

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở( 15’)**  - Yêu cầu HS đọc lại yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS đọc lại câu có từ còn thiếu  - Cho HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời  - Yêu cầu nhóm đôi trả lời câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  - GV kiểm tra, nhận xét bài viết của một số HS  **3.5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (15’)**  - GV giới thiệu tranh và yêu cầu HS quan sát tranh  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi với nhau theo nội dung bức tranh và dùng những từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả  - GV và HS cùng nhận xét, đánh giá | - HS đọc lại đề bài  - HS đọc lại câu có từ còn thiếu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm đôi trả lời câu hỏi  - HS Lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS chú ý  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời  - HS lắng nghe |

**Tiết 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.6. Nghe viết (15’)**  - GV đọc đoạn văn  - Cho HS tìm những từ ngữ viết hoa và lý do viết hoa  - Cho HS tìm những chữ cần lưu ý ( hiệu, chuyển ..)  - Yêu cầu HS viết vào bảng con  - GV nhắc lại lưu ý cho HS:  + Viết lùi đầu dòng 1 ô ly, viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc có dấu chấm câu.  + Những chữ dễ viết sai chính tả  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - GV đọc từng câu cho HS viết  - GV đọc lại 1 lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS soát lỗi  - Yêu cầu HS đổi vở cho nhau để soát lỗi  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài của HS  **3.7 Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá(7’)**  - GV cho HS đọc lại yêu cầu đề bài  - GV phát cho HS mỗi nhóm 1 phiếu học tập in các từ đã cho  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm dấu hỏi hay dấu ngã phù hợp thay cho chiếc lá  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng những từ đã cho  - GV viết từ ngữ lên bảng và cho HS đọc lại  **3.8. Trò chơi *Nhận biết biển báo(8’)***  - GV phổ biến trò chơi và cách chơi cho HS  + Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có 6 HS , mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện: 1 HS nói về đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đó và cắm biển báo đúng vị trí quy định, thời gian mỗi đội 5 phút, đội nào tìm được nhiều biển báo và cắm đúng vị trí phù hợp thì đội đó chiến thắng  - Cho HS tham gia trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng  **4. Vận dụng(3’)**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học  - Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học ( GV tiếp nhận, phản hồi và rút kinh nghệm)  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên học sinh | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS soát lỗi  - HS đổi vở để soát lỗi  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm đọc  - HS đọc đồng thanh  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - HS cho ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: ÔN TẬP (T1,2)**

Dạy vào thứ năm, thứ sáu ( 16;17/3/2023)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức :**

* Củng cố và nâng cao một số kiến thức đã học trong bài *Điều em cần biết* thông qua thực hành nhận biết và những tiếng có vần khó vừa được học
* Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài
* Biết thêm những việc nên làm và không nên làm
* Biết dùng từ cảm ơn, xin lỗi đúng hoàn cảnh

**2. Kĩ năng**

* Phát triển kỹ năng nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi
* Phát triển kỹ năng viết về những điều em nên làm và không nên làm

**3.Năng lực :**

* Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn), khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.
* Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**4. Phẩm chất:**

- Nhân ái- trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Các vần HS cần luyện đọc

- Phiếu học tập bài tập 2 và bài tập 3

- Một số cuốn sách viết về cuộc sống hằng ngày

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  **- Hát**  **2. Thực hành – Luyện tập( 25’)**  **2.1. Tìm từ ngữ có tiếng chưa vần oanh, uyt, iêu, iêm**  - GV chia lớp thành 2 nhóm  + Nhóm 1 : Tìm và đọc những từ ngữ có tiếng chưa vần oanh, uyt  +Nhóm 2 : Tìm và đọc những từ ngữ có tiếng chưa vần iêu, iêm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm viết vào bảng phụ các tiếng vừa tìm được  - Yêu cầu các nhóm lên trình bày bảng, đánh vần, đọc trơn các từ vừa tìm được ( mỗi HS đọc một số từ ngữ)  - GV nhận xét, sửa sai các nhóm  - GV viết những từ hay lên bảng và cho HS đọc đồng thanh  **2.2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà các em đã học**  **-** Phát phiếu học tập và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp, dùng bút chì để nối tên bài đọc và và lời khuyên tương ứng trên phiếu học tập  **-** GV làm mẫu trường hợp bài đọc *Rửa tay trước khi ăn* chọn lời khuyên *Cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh* ( nếu cần)  **-** GV mời đại diện vài nhóm trả lời sau khi thảo luận trên phiếu học tập  **-** GV và HS thống nhất kết quả  **-** GV nhận xét, đánh giá  **2.3.** **Chọn việc làm ở B phù hợp với tình hướng ở A**  **-** Phát phiếu học tập và yêu cầu HS làm việc cá nhân để chọn việc làm B phù hợp với tình huống A, dùng bút chì để nối tương ứng A và B trên phiếu học tập  **-** GV làm mẫu trường hợp *Gặp ai đó lần đầu và em muốn người đó biết về em* thì em phải *Giới thiệu*( nếu cần)  **-** GV mời đại diện vài nhóm trả lời sau khi thảo luận trên phiếu học tập  **-** GV và HS thống nhất kết quả  **-** GV nhận xét, đánh giá | **- Hát**  - HS lắng nghe  - HS thảo luận và viết vào bảng  - Đại diện 2 nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS đọc đồng thanh  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 2-3 nhóm trả lời  - HS lắng nghe  - HS làm trong phiếu học tập  - Đại diện 2-3 HS trả lời  - HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2. Thực hành- luyện tập( 25’)**  **2.4. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc theo nhóm đôi kể về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi  - Yêu cầu HS kể lại các tình huống đã kể cho nhau nghe ( mỗi HS kể 1 trường hợp)  - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đề cập và bổ sung thêm ( nếu cần)  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi những HS có tình huongs tiêu biểu, cách kể rõ ràng, rành mạch. Nêu rõ các ưu điểm để HS khác cùng học  **2.5. Viết một câu về điều em nên làm và không nên làm**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc theo nhóm đôi thảo luận về một điều em nên làm và không nên làm  - GV cho vài HS trả lời trước lớp  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm và không nên làm  - Cho HS viết 1-2 về nội dung vừa thảo luận, có thể dựa vào những gì các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và các bạn trình bày trước lớp  **2.6.** **Đọc mở rộng**  **-** GV chuẩn bị 1 vài cuốn sách phù hợp cho các em học đọc tại lớp hoặc các em chuẩn bị ở nhà  **-** Cho HS làm việc nhóm 4 để nhói với nhau về cuốn sách đã đọc, về điều mà các em học được, cố thể trả lời theo những gợi ý sau :  + Nhờ đâu em có được cuốn sách này ? (mua, mượn, được tặng…)  + Cuốn sách này viết về cái gì ?  + Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách ?  - Yêu cầu HS nói trước lớp, HS khác nhận xét đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi những em HS có nững ý tưởng thú vị, nêu rõ ưu điểm để các em cùng học hỏi  **\*Củng cố dặn dò( 5’)**  - GV tóm lại nội dung chính bài học  - Nhận xét, khen ngợi, tuyên dương những em tiêu biểu và động viên các em HS khác | - HS kể cho nhau nghe theo nhóm đôi  - 2-3 HS kể  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - 4-5 HS trả lời câu hỏi thảo luận  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở  - Đại diện 2-3 nhóm trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - 3-4 HS nói trước lớp, HS khác nhận xét đánh giá  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Tiếng Việt : ÔN LUYỆN ( 2tiết)**

**Dạy vào thứ sáu (17/3/2023)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức ,kĩ năng :**

* Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *trong tuần 26*
* HS viết các từ ngữ trong vở tập viết tuần 26

**2.Năng lực :**

* Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)
* Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**3. Phẩm chất:**

* Nhân ái- trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

* GV: Phương tiện dạy học, SGK
* HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Tiết 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động :( 5’)**  **Hát**  **2. Khám phá( 3’)**  -Trong tuần vừa qua các em đã được học những bài tập đọc nào ?  **3. Thực hành(20’) :**  **3 .1Đọc lại các bài tập đọc đã học trong tuần.**  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc từng bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên. | **- Hát**  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **3. 2Viết (10’)**  - YC HS viết các từ ngữ của tuần 22 trong vở Tập viết .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  *3.3. Làm bài tập VBT (20’)*  *\* Củng cố, dặn dò(3’)*  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Về đọc lại các bài đã học | -HS viết VTV  - HS làm VBT |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Hoạt động trải nghiệm: CHỦ ĐỀ 7: THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**TUẦN 26 - BÀI 17: HÀNG XÓM NHÀ EM (Tiếp)**

Dạy thứ ba ( 14/3/2023)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Biết cách ứng xử để tạo mối quan hệ tốt với những người hàng xóm
* Thể hiện được hành động thân thiện, quan tâm, kính trọng những người hàng xóm

**2. Kĩ năng**

* Biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn. Rèn kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

**3. Năng lực**

* Giao tiếp - hợp tác ,giải quyết vấn đề - sáng tạo (vận dụng những điều đã học trong thực tế).

**4. Phẩm chất*:*** Nhân ái, trách nhiệm,

**II. Đồ dùng dạy học**

1. **Giáo viên**: - Các tình huống làm quen với những người hàng xóm mới hoặc giúp đỡ lẫn nhau của những người hàng xóm,… phù hợp với thực tiễn để HS tập giải quyết, xử lí
2. **Học sinh**:SGK; thẻ học tập

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (5’)**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể để HS có tâm thế thoải mái bước vào hoạt động | -HS tham gia |
| **2.Thực hành (20’) Sắm vai xử lí tình huống**  -GV chia lớp thành 4-6 nhóm  -GV giao nhiệm vụ: nhóm 1,3,5 xử lí tình huống 1; nhóm 2,4,6 xử lí tình huống 2  +Tình huống 1: Minh vừa bước ra cửa thì gặp bác Hùng mới chuyển đến gần nhà. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  +Tình huống 2: Cô Hằng hàng xóm nhờ Lan trông em giúp vì cô có việc bận. Nếu là Lan, em sẽ làm thế nào?  -Yêu cầu các nhóm thảo luận cách xử lí và phân công bạn sắm vai xử lí tình huống  -Yêu cầu lần lượt từng nhóm cử 2 bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống mà nhóm mình đảm nhận.  -GV tổng hợp và chốt lại:  +Khi gặp những người hàng xóm mới, em cần chủ động chào hỏi, thể hiện thái độ vui mừng vì được làm hàng xóm của hộ và có thể giới thiệu về mình, gia đình mình  +Đối với những người hàng xóm đã quen biết thì hãy sẵn lòng giúp đỡ những gì mình có thể giúp được. | -HS lắng nghe tình huống  -Thảo luận nhóm, thực hiện theo yêu cầu  -Đại diện nhóm sắm vai, nhận xét, bổ sung cách xử lí từng tình huống.  -HS lắng nghe |
| **3.Vận dụng(5’)**  **Thể hiện lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép với những người hàng xóm**  -GV dặn dò HS rèn luyện thói quen chào hỏi, lễ phép với những người hàng xóm lớn tuổi và thân thiện, quan tâm, sẵn lòng giúp đỡ hàng xón của gia đình mình.  **Tổng kết:**  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học được/ rút ra đươch bài học kinh nhiệm sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra **thông điệp** và yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ: *Mỗi chúng ta cần có quan hệ tốt với những người hàng xóm. Để thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với những người hàng xóm, em cần lễ phép, chủ động chào hỏi và sẵn lòng giúp đỡ mọi người.* | -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nhắc lại |
| -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động tập thể: SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 26**

Dạy vào thứ 5 ( 16 /3/2023)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2 Năng lực:**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực,Trách nhiệm:Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức(3’)**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau(15’)**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề (8’)**  Gv tổ chức HS chia sẻ trước lớp  -Nói lời chúc mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 với cô giáo, các bạn nữ và những người phụ nữ xung quanh em.  -Chia sẻ cảm xúc khi em giúp đỡ hàng xóm”  +Những lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép em đã thể hiện với những người hàng xóm  +Cảm xúc của em khi em nhận được những lời khen của những người hàng xóm về hành động thân thiện, lễ phép em đã thể hiện với họ. | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ  - HS tham gia |
| **ĐÁNH GIÁ(5’)**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thường xuyên Thực hiện được các yêu cầu sau:  +Chủ động chào hỏi những người hàng xóm  +Tự giới thiệu được bản thân với hàng xóm mới  +Kể được thông tin về hàng xóm  +Tự tin khi thể hiện sự thân thiện, quan tâm với hàng xóm  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có sáng tạo trong khi thực hành hay không-  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá    -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **\* Củng cố - dặn dò(2’)**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………